

Thi cử là biện pháp hữu hiệu tuyển chọn nhân tài, là thước đo trình độ dân trí đất nước, nhất là dịp tìm kiếm hiền tài. Nội dung chương trình học, nội dung thi, cũng phản ánh yêu cầu chính trị xã hội, thái độ chính trị của triều đình. Và, khoa thi Giáp Thìn (1304) Trần Anh Tông đột ngột gạt bỏ kinh điển Phật giáo ra khỏi khoa thi.

Tất nhiên, sự gạt bỏ này làm cho không ít thầy trò “lỡ đà” trong bước quá độ. Mặt khác cũng không tránh được sự không chín chắn, theo thời khi đánh giá về Phật giáo.

Lê Quát, học trò Chu Văn An, cũng rơi vào trường hợp này. Bài Phật khá gay gắt, Lê Quát viết : “... Ngày nay, coi việc làm chùa, xây tháp, thì hơn hở, như nắm chắc thiện báo sẽ được hưởng phúc về sau. Dù dân còn túng thiếu, nhưng làm chùa, sửa chùa, ai cũng quá sùng tín bỏ việc sản xuất đi làm chùa !”

Nhận định của Lê Quát gây phản ứng không ít trong lòng người, nhất là giới tăng ni. Mặt khác, cũng làm lung lay thêm rường cột triều đình, đã bắt đầu tha hóa.

Chu Văn An cho gọi Lê Quát đến và nghiêm nghị hỏi :

- Kẻ sĩ viết ra bài nào, nói ra câu nào chớ phiến diện, chớ gài ý kiến nông nổi cá nhân. khi

phán xét, gây tị hiềm cho người khác, mà phải quy tụ lòng người vào một mối, thì dân mới mạnh. Đạo Nho chân chính của Đức Thánh mẫu nhiệm chính là ở chỗ thuyết phục được lòng người.

Bài viết của anh lập luận miệt thị và cuồng tín, có phải đâu bởi anh học ta về Đạo Nho chân chính? Anh tưởng, tư tưởng ấy, khi thành đạt, mặc áo thụng xanh, đội mũ cánh chuồn, anh thu phục cảm hóa lòng người, hay lại là ngồi trên đầu dân mà hạch sách ?

Thấy mình sai và phụ công dạy bảo của thầy, Lê Quát vội quỳ xuống, vái thầy tạ tội.

Lúc ấy quan Tư đồ Trần Nguyên Đán bước vào. Thấy Lê Quát, đỗ thi Đình, vừa được bổ nhiệm chức Thượng thư vậy mà vẫn sợ thầy một phép, trong khi thầy giáo Chu Văn, không vì học trò đỗ cao, chức vụ lớn, mà quên sự nghiêm đạo lễ của mình, quan Tư đồ nói :

- Chu tiên sinh vốn ưa Đạo Lão, ấy là chất lọc thuyết vô vi để gạt bỏ cám dỗ công danh, mà dốc vào việc giảng thuyết kinh điển Nho gia.

Lê Quát lễ phép đứng dậy theo tín hiệu cho phép của thầy và nói :

- Con xin thầy tha lỗi, con không dám tái phạm.

Chu Văn An tiếp chuyện quan Tư đồ, thẳng thắn tỏ ý mình :

- Thời thế này, diễn ra tranh chấp giữa hai phái Phật, Nho, mà bản thân tôi, chịu ảnh hưởng của Đức Thánh, vô tình theo hướng “sùng Nho” thật là khó nghĩ.

Quan Tư đồ vui vẻ :

- Điều tiên sinh nói, tôi hiểu nhưng triều đình đang trân trọng người giỏi Nho, tiên sinh lo gì

Chu Văn An như tỏ thêm tâm sự :

- Đạo Phật thời điểm này, mang nặng tư tưởng mê tín, họa phúc tuy nhiên bài xích quá như một số người cũng lẽ không nên.

Nghe lời thầy nói Lê Quát lại cúi gằm mặt xuống. Hiểu ý, Chu Văn An cho Lê Quát được phép cáo lui, còn lại quan Tư đồ Trần Nguyên Đán và Chu Văn An ngồi đàm đạo ở nhà giảng sách trường Huỳnh Cung.

- Tích xưa, quan Tư đồ thẳng thắn dò xét, có ghi rằng, Tử Cống một hôm hỏi Đức Thánh : người có ngọc trong nhà, phải làm thế nào ? Đức Thánh cười mà rằng : Bán đi !

Như thông cảm được tâm sự, Chu Văn nói :

- Tài học và hùng biện của Đức Thánh, như trời cao, biển rộng, chỉ tiếc thời ấy, không ai nhìn ra, nghe thấy và đồng tình, nên Ngài lặn độn hết nước nọ nước kia, mà không kiếm được chỗ ngồi xứng đáng và đặc dụng.

Quan Tư đồ hỏi :

- Còn tiên sinh, có ngọc trong người, tiên sinh tính sao?

Chu Văn An đáp :

- Tôi tự nghĩ, tài hèn, sức mọn, đâu dám đánh giá mình có ngọc tốt !

- Chu tiên sinh quá khiêm nhường, đã bao năm rồi, Chu tiên sinh dạy trường Huỳnh Cung, ai chả thấy tiếng thơm tiên sinh lan tỏa, chốn triều đình cũng có lòng ngưỡng mộ.

- Quan Tư đồ cứ dạy quá lời...

Trần Nguyên Đán không phật ý, nhưng tỏ sự cương trực của mình:

- Chả lẽ, với tiên sinh, tôi khách sáo, tăng bốc sao ? Dù Huỳnh Cung là trường nhỏ, ẩn nấu ở lũy tre làng, nhưng trường làng, cách kinh đô có hơn dặm đường...

Rồi ông cười vui vẻ :

- Cổ nhân nói : tiếng lành đồn xa mà !...

Trà thơm pha khéo, nước sôi đúng độ, lại nước mưa ngâm lâu ở vại sạch, nên tinh khiết. Trà từ ấm Mạnh Cầm rót khéo vào chén hạt mít gan gà, nên tăng thêm vị ngon. Hai nhà trí thức như tâm đầu ý hợp, nói sang chuyện văn chương chữ nghĩa. Giọng ngâm thơ và lời bình trao đổi, âm sắc toạ đàm hình như không vang nhiều ở nhà sách mà len lỏi tại sâu thẳm của hai vị Nho gia.

Quan Tư đồ sực nhớ :

- Sự dạy học của tiên sinh, đành rằng rất tốt rồi, nhưng con chim lớn, chả lẽ vùng vẫy ở cái lồng nhỏ hẹp thôi ?

Chu Văn An khiêm nhường :

- Dạy học, đâu cốt trường to ? Cái cơ bản, là tâm của người thầy đối với học trò thế nào. Tôi chỉ sợ chưa làm tròn bổn phận của người thầy mà thôi.

Trần Nguyên Đán, như nghe được tiếng đàn của Bá Nha, bèn phụ họa :

- Mặc dù nước ta không còn khí thế Đông A hùng hực như thời đánh Nguyên của Hưng Đạo Đại Vương, nhưng Hoàng thượng nhận thức được việc cần phải trọng dụng giới Nho sĩ để có thể đi lên củng cố đất nước. Đó là hồng phúc cho lũ nhà Nho chúng ta vậy.

Chu Văn An dăm chiêu và kín đáo khê thờ dài. Trong tâm tưởng ông, rộn lên kỷ niệm về trường Huỳnh Cung. Nó là trường làng, nhưng được dựng tranh tre ở gò cao. Trường quay về hướng Đông Nam, hứng trọn gió đằm mênh mông gợn sóng, đất trường nằm ở cái thế lý tưởng “*phong dục vinh quy*”. Tuy trường làng có nhiều học trò, con của những người chân lấm tay bùn, nhưng chúng cũng được chấp cánh bay khỏi lũy tre làng. Đã thế, mộ anh học trò, bỏ mình vì cứu hạn cho dân, đền thờ không nguy nga, nhưng thấm đượm bao nghĩa tình rất quý. Dù hóa xác thường luồng trong tâm trí của dân chúng, nhưng chẳng sánh được sao với các vị anh minh được suy tôn và đời đời ghi nhớ ?

Không muốn cắt ngang dòng suy tưởng của Chu Văn An, quan Tư đồ Trần Nguyên Đán, nhám nháp liền một lúc ba chén trà chờ khi Chu Văn An ngẩng đầu và cầm chén trà còn âm ấm, mới nói rõ thêm :

- Chắc tiên sinh cũng biết, kỳ thi năm 1236, Đức Thái Tông đã đặt chức Đề hiệu Quốc tử viện để dạy con em các quan văn. Rồi năm 1243, Quốc Tử viện được sửa đổi thành Quốc Tử giám và đến năm 1252, con em thường dân mà tuần tú, qua khảo thí nhỏ, được xét học Quốc Tử giám với con các quan. Tôi biết rõ tiên sinh có ý thức, muốn có trò giỏi, phải có thầy giỏi, tận tụy với nghề. Dù đã là thầy,

luôn dạy không biết mỗi, học không biết mệt. Bể học mênh mông, thầy có sức bơi xa, thì mới đưa học trò tới bến thành đạt. Ngừng một chút như để dò ý, Trần Nguyên Đán hỏi ướm : - Có bao giờ tiên sinh nghĩ mình từ trường Huỳnh Cung chuyển về Quốc Tử giám ?

IV- TIẾP XÚC TRIỀU ĐÌNH VÀ NHỮNG NHỨC NHỐI BAN ĐẦU TRONG LÒNG CHU VĂN AN

Việc quan Tư đồ đến thăm Chu Văn An, không phải không có lý do. Dù Chu Văn An ở trường Huỳnh Cung vẫn mền tiếng quan Tư đồ Trần Nguyên Đán là người khí khái, cương trực và liêm khiết, trọng nghĩa khinh tài. Dù quan Tư đồ Trần Nguyên Đán cũng biết Văn An “vô vi”, muốn thoát thế tục và chỉ tha thiết với nghề dạy học. Nhưng, quan Tư đồ ra về rồi, câu nói của quan Tư đồ vẫn xoáy sâu trong lòng Văn An : Có bao giờ, tiên sinh nghĩ mình ở trường Huỳnh Cung chuyển về Quốc tử giám ?

Chu Văn An, cũng hiểu được hào khí Đông A thời Đại vương Hưng Đạo chỉ còn vang bóng trong các đời vua sau, trị vì thiên hạ ở cảnh thái bình. Bởi vậy, không tránh được xu hướng hưởng lạc, xa dân và làm nịnh thần nảy nở.

Còn trẻ tuổi, lại tin vào giáo lý Đạo Nho, Chu Văn An nghĩ đất nước thanh bình và thịnh trị, điều cơ bản là phải có minh quân. Vì lòng ông trong sáng của người chân chính theo đạo Nho, ông tin rằng, có minh quân, thì vị vua ấy phải có học. Mà

học Nho, tức là học đạo đức và văn hóa để trị quốc và bình thiên hạ. Thâm tâm, Chu Văn An nghĩ đã đến lúc giải đáp câu hỏi của quan Tư đồ.

Hôm ấy, học trò tập trung đông. Thầy Chu không bảo, nhưng trò nghe tin đồn đến mừng thầy. Hạng nào hạng ấy, trò ngồi chật cả sân, dưới bóng cổ thụ. Tất cả vẫn theo nếp trật tự và im phăng phắc, tuy vậy, có cái gì lưu luyến, buồn buồn phảng phất trên các gương mặt.

Dù Quốc Tử viện ở đất Thăng Long, nơi triều đình ngự trị, chỉ một thôi đường về xã Thanh Liệt, quê thầy giáo và nơi trường đóng, nhưng nơi ấy là chốn tôn nghiêm triều chính quốc gia, đâu phải như trường Huỳnh Cung gò cao, trường tranh tre phóng thẳng ra đầm, mênh mông nước trong, gió mát, có thể gặp thầy bất cứ lúc nào. Còn đâu những lúc được cùng thầy đi trên những ngõ xóm ngoằn ngoèo lũy tre làng Thanh Liệt ngả ngọn, trùm mát rượi để nghe thầy giảng về đạo lý làm người ...

Tự nhiên, không ai trao đổi với ai, tất cả học trò cảm thấy lưu luyến ngôi trường đầy ắp kỷ niệm này. Trò nhìn thầy và thầy cũng nhìn trò. Những ánh mắt gặp nhau, dù vẫn quan hệ trên - dưới thầy trò, nhưng tình cảm gắn bó mật thiết và sâu lắng đến mức dường như ranh giới bị xóa nhòa mà chỉ còn sự chân thật ở cõi lòng.

Thầy Văn An cất tiếng :

- Ta đoán các trò cũng đã nghe tin thầy sẽ về sẽ dạy ở Quốc Tử viện. Ngôi trường này, tất nhiên có người khác thay thế. Có lẽ chỉ còn hạng ấu học. Còn hạng trung tập và đại tập, các con, hoặc tìm thầy khác, hoặc có điều kiện và được nhà vua chấp nhận, sẽ có kỳ thi, tuyển lựa số trò giỏi vào học nơi thầy. Thầy vẫn nghĩ, ở đâu hay làm gì, các con luôn rà soát lòng mình và cách cư xử, có đức, có lễ, có nhân. Quyền cao chức trọng mà thiếu đạo lý này, không chỉ hại dân, hại nước, mà còn , hủy hoại đời mình và làm ô danh gia đình, dòng họ các con.

Trưởng tràng, từ lúc nãy, vẫn khoanh tay đứng nghe, giờ xin nói :

- Thầy vẫn dạy chúng con, việc bản thân mình, việc gia đình cũng như việc nước, bao giờ cũng phải “tam tư”, tức suy nghĩ chín chắn và “thận tư”, tức thận trọng tính toán.

Các trò nhìn Trưởng tràng, chờ anh nói vào ý chính. Trưởng tràng lễ phép và chân tình :

- Trưởng Huỳnh Cung sẽ vắng bóng thầy, nhưng lúc nào bên tai chúng con vẫn văng vẳng lời thầy dạy bảo, vẫn thân quen và kính trọng hình dáng thầy ngồi giảng sách. Chúng con cũng biết cực chẳng đã, thầy mới nhận chức nơi lầu son gác tía.

Chúng con chỉ xin chúc thầy thành đạt ước mơ, còn chúng con sẽ ghi nhớ lời thầy luôn bắt mình phải vào khuôn phép, học, học mãi và trên dưới luôn cư xử cho vuông tròn đạo lý.

Học trò về cả, duy nhất còn trò Thanh ở bên thầy để đón thầy về nhà trọ dùng bữa cơm, làm lễ tiễn thầy lên kinh.

Văn An ôn tồn bảo Thanh :

- Chiều nay, con thu xếp về nhà. Kỳ thi tới, con gắng ôn luyện để thi tiếp. Như Đức Thánh dạy : con có ngọc quý, không nên cất đi mà mở trường khai sáng cho lớp trẻ quê nhà.

Thanh cảm động :

- Gia đình con và bản thân con, mãi mãi đội ơn thầy...

- Con nói chi điều đó ra miệng, cái cần, con hành xử, đem những điều học ở trường Huỳnh Cung truyền bá cho thế hệ đàn em.

Văn An tưởng nhắc thêm, cũng không thừa :

- Cái cao quý của nghề dạy chữ, dạy người là ở chỗ đó. Ngôi nhà to xây cất, không đậu lâu ở thời gian, nhưng chữ nghĩa học ở thầy, nó đậu lâu ở tâm trí con, lại từ các con, truyền bá sâu rộng đến đời này, đời khác. Niềm vui của người dạy học, nó ý

nghĩa sâu xa ở chỗ đó. Nhưng, dạy người đúng nghĩa sách của Thánh hiền, mà dạy được hay, được đúng, được sâu, người thầy phải không ngừng đọc sách, không ngừng suy ngẫm những ý tưởng trong sách, lại tham bác nhiều sách kinh điển khác của cha ông và sách nước láng giềng.

*

* *

Vậy là Chu Văn An đã vào triều được mấy tháng. Nhớ lại ngày bắt đầu vào Quốc Tử viện, sau khi được ban mũ áo, nơi làm việc, nơi ăn ở, được sắp xếp theo phẩm trật triều đình, ông không lộ vẻ hớn hờ của người cởi chiếc áo the mặc áo thụng xanh và bỏ đôi giày cỏ xỏ vào đôi hia, mà suy nghĩ rất nhiều đến việc ông sẽ làm gì được đến đâu, để cho Đạo Nho được sáng tỏ ở nơi cao nhất và có thể lực nhất của đất nước.

Năm nao, dù mới sơ kiến Chu Văn An ở nhà học Huỳnh Cung, có lẽ biết khá tường tận tính khí Chu Văn An và tài học của ông, quan Tư đồ như cảm thấy gặp tri kỷ để rí rả trao đổi tâm tình thâm kín của kẻ sĩ, luôn giữ hàng đầu là tiết tháo. Vậy nên khi Chu Văn An vào kinh đô, quan Tư đồ là người đầu tiên sang Quốc Tử viện. Chu Văn An mừng rỡ :

- Kề áo vải giày cỏ ở Huỳnh Cung vào đây như bước sang một bước ngoặt của đời không sang ra mắt đại quan được.

Trần Nguyên Đán gạt đi và vui vẻ :

- Tiên sinh chớ nên khách sáo, tôi phải sang trước mừng tiên sinh đã tìm được nơi đây đất dụng võ.

Chu Văn An tỏ vẻ tự lự :

- Bẩm sinh tôi sống đơn giản chỉ chú tâm đến việc giữ mình sao cho không lạc bước khỏi khuôn khổ mà đạo thánh hiền đã dạy. Tôi ít chú ý đến hình thức bề ngoài, không quan tâm lắm đến ham muốn riêng tư nên vẫn loay hoay về lẽ sống ở đây.

Trần Nguyên Đán cảm thông và động viên :

- Bữa nào gặp nhau, tiên sinh đã nói niềm vui mừng về thăm thân mẫu, tiên sinh ăn bữa cơm đạm bạc với thân mẫu mà thấy ngon và nhớ mãi dù, cụ nhà chỉ có cá rô ron vằn trấu và rau muống hầm luộc chín chấm tương ngọt. Tôi cũng có niềm vui ấy lúc còn ở quê nhà chưa xuất công danh, mà tôi nghĩ đây chưa là đích sống đời mình. Hơn nữa, ở đây, hoàng thượng ...

Quan Tư đồ xòe bàn tay, xoay từ mu sang phía ngược lại. Hiểu ý, Chu Văn An, giọng trầm nhỏ với Trần Nguyên Đán :

- Quan Tư đồ định nhắc chuyện những nịnh thần Đức Vua ?

- Chuyện những kẻ đó chẳng ngổ ngược với người cầm quyền có thế lực và những kẻ xấu nịnh nọt, dèm pha. Chỉ có tiên sinh tôi mới dám bày tỏ nỗi lòng. Ý tiên sinh thế nào ?

Kể ra, tuần sơ buổi mới ở nơi thâm cung này, Chu Văn An phải dè dặt. Nhưng ở đời, lòng trung thành không ngăn được thái độ bàng quan, dù lại là đấng Thiên triều. Dè dặt, tránh né, đâu phải là thái độ của người nho sĩ chân chính trước trách nhiệm với quốc gia ? Chu Văn An không dấu diếm hiểu biết của mình, nhưng vẫn dè dặt nêu :

- Quan Tư đồ định nhắc chuyện đại quan truy ngôn nghịch chỉ ?

- Tôi vẫn nghĩ đó là sự thật, dù sự thật ấy đau lòng...

- Đúng, người xưa có câu : “Cái quan định luận”, nghĩa là phàm ai sống ở đời, khi nhắm mắt xuôi tay, khi nắp quan tài dậy lại, thì lời hay lẽ thiệt sẽ được phán xét, nhắc nhở tỏ tường. Hống chi, người quyền thế như các vị đế vương, khi trị vì, thường không thiếu người nịnh bợ tâng bốc đến tận mây xanh ! Chỉ khi nắp quan tài dậy lại, thường là về sau, công tội mới được đem lên bàn cân một cách

thật công minh, cho hậu thế xem xét để không lặp lại những sai lầm cũ.

Trần Nguyên Đán, như cảm phục nhận định sâu sắc của nhà giáo Chu Văn An, cũng nói thêm :

- Trộm nghĩ, Đức Thiên tử cai trị dân trên chỉ biết có trời xanh, dưới thì trăm họ tung hô, quyền lực như trời như bể. Vua sáng có tội hiền thì dân nhờ, nước thịnh. Đấng này triều đình bây giờ nẩy nở không ít kẻ dèm pha, nịnh bợ, nịnh bợ đến chẳng còn ra con người, đẩy Đức Vua vào tình thế phải nghi ngờ cả những trung thần. Thật đau lòng cho những bậc lương đồng, một đời dốc lòng vì vua vì nước, nếu không may vì một lời dèm chẳng những họ bị trị tội, mà có thể hàng trăm người liên lụy, chịu cảnh gập lửa bỏ bàn tay, bị giết một cách oan uổng !

Ở trường Huỳnh Cung, Văn An cũng rõ được ít nhiều chuyện không hay này. Thực ra, các cụ nhà ta nói có lý, cái kim trong bọc, dầu mãi cũng lòi ra. Vì vậy xảy ra oan trái đời Trần Minh Tông, trong dân lành, dù ở cảnh người mù xem voi, nhưng tinh ý, người ta cũng hình dung vụ việc. Chỉ có điều, những việc này không phải bạ đâu nói đó, phẩm bình bừa bãi được. Vì vậy lúc này, nghe Trần Nguyên Đán tin cậy nhỏ to, Chu Văn An cũng tỏ ra sự sáng suốt của mình :

- Đời Trần các tiên đế trước đều là những bậc minh quân hiếm có. Cho đến thời Thượng hoàng

nắm giữ ngôi cao cũng vẫn giữ được nếp tốt tổ tiên. Nay Hoàng thượng thấy được việc học là trọng để duy trì xã tắc, đó là điều đáng mừng. Tôi là thầy, chỉ còn biết dốc hết sức lực để dạy lớp Nho sinh.

Trần Nguyên Đán cả cười :

- Quả Chu Văn An tiên sinh có tầm nhìn sáng suốt và trái tim nhiệt huyết lý tình !

V - GẦN HOÀNG THƯỢNG MINH TÔNG VÀ ĐƯỢC GIAO PHÓ VIỆC DẠY THÁI TỬ

Theo chiếu chỉ từ trường Huỳnh Cung vào triều đình, Chu Văn An nhận chức Tư nghiệp ở trường Quốc tử giám, theo ý nguyện sở cầu dạy học của ông, cũng là chính sách dùng trí thức của Trần Minh Tông.

Tuy nhiên, vào triều đã khá lâu, ông vẫn chưa nghe nhà vua nói gì đến việc ấy. Thực tâm, ông cũng không ham muốn gì chức tước địa vị, chỉ mong được làm đúng nghề mà mình đã theo đuổi, nên cũng không tỏ ra sốt ruột, chỉ ngày ngày đọc sách suy ngẫm. Nhiều lần Minh Tông triệu ông vào hỏi về nghĩa sách. Biết nhà vua có bụng thử mình, ông vẫn tình thực biết gì nói nấy, không xun xoe làm bộ, học ít nói nhiều như những kẻ khác.

Có thể nói, ông không có chỗ ngồi như các trụ cột triều đình, áo mũ, vị trí thấp cao khi lâm triều. Tất nhiên, trong những buổi vua thiết triều, ông không có mặt. Điều đó, Chu Văn An không trần trở, không mơ ước như những người có học vị chạy theo nấc thang công danh, quan lại để vinh thân, phì gia.

Song, vì ông ở cạnh vua, hay được vua luận đàm về mọi việc nên vô hình chung, ông cũng có

thế. Từ đó, không ít nịnh thần, gờm gờm nhìn ông. Nhất cử nhất động, ông thường bị họ cài chân trong dò xét.

Chu Văn An biết, biết để hiểu thêm tình hình; biết để lao vào đọc sách, những sách mới, chỉ triều đình mới có hoặc những sách kinh điển đạo Nho, đạo Lão, ông chuyên chú đọc đi đọc lại. Ngay cả những sách đạo Phật, ông cũng chọn những sách thời đạo Phật hưng thịnh.

Có lần vua Minh Tông bảo ông :

- Làm vua, dùng người, không phải riêng cho người ấy đâu ! Đã gọi là người hiền, phải hiểu lòng ta mà giữ chức ta giao, làm việc cho ta, chịu nhọc cho ta, khanh thấy thế nào ?

Chu Văn An cung kính nghe và cẩn trọng thưa :

- Trình tâu, Hoàng thượng nói đúng, nhưng ... Minh Tông tủm tỉm cười :

- Thầy giáo nổi tiếng mực thước, khiêm nhường còn cần nhắc điều gì mới nói ?

Nhớ đến lời Khổng Tử dạy trong sách Luận ngữ Chu Văn An ngay thẳng và cương trực đỡ lời vua :

- Trình tâu Hoàng thượng, hạ thần nói về cách cai trị như Khổng Tử đã bàn đến...

- Khanh học rộng, đọc nhiều và nhớ sách, hãy nói cách cai trị của Khổng Tử ta nghe.

- Trình tâu, Đức Thánh khi bàn về cách cai trị đất nước, có nêu : “*Vi chính hữu đức, thế như Bắc thần - cù kỳ sở nhi chúng tính cộng chi*”. Nghĩa là người thi hành việc chính trị, cầm quyền cai trị đất nước mà biết đem cái đức mình tỏa ra, thì mọi người đều phục tùng theo. Ví như sao Bắc Đẩu ở một chỗ, mà mọi vì sao vây quần theo. Vua Minh Tông tỏ vẻ đồng tình, nhưng không nói. Chu Văn An mạnh dạn làm rõ ý vừa dẫn :

-Trình tâu, thần trộm nghĩ, lời nói này của Khổng Tử có hai ý, một là đem cái đức mình tỏa ra khi nắm quyền bính trị vì, hai là sự ví von rất đúng qui luật thiên nhiên. Bắc Đẩu, là ngôi sao luôn ở một chỗ, phương Bắc, các vì sao khác vây quần theo. Bởi thế, tàu thuyền ở đại dương mênh mông, cứ chiếu theo sao Bắc Đẩu mà tìm hướng không bao giờ bị lạc lối.

- Ý khanh còn định nói thêm gì ?

- Trình tâu, suy rộng ra, nhà cai trị, cầm quyền, phải được lòng dân, khiến kẻ ở gần vui lòng cống hiến, khiến kẻ ở xa, nghe tiếng thơm mà tìm đến.

Trong lòng mến phục, nhưng Minh Tông còn gặng hỏi :

- Khanh đọc nhiều sách, chắc còn nhớ tích Quý Khương Tử tranh luận với Khổng Tử, cho rằng : “giết kẻ vô đạo để có đạo”, ý Khanh về Khổng Tử trả lời Quý Khương Tử ra sao?

- Trình tâu, theo ý thần, Khổng Tử đã nói đúng rằng : Ông muốn cai trị, hà tất phải dùng sự chém giết ? Nếu tự bản thân ông thích làm điều thiện, thì dân chúng sẽ trở nên thiện tất cả. Nay, địa vị người quân tử là nhà cầm quyền, ví như gió, địa vị của kẻ tiểu nhân tức là dân chúng, ví như cỏ. Gió thổi qua, thì cỏ rạp xuống.

Ứng ý, nhưng Minh Tông còn gạn kiến thức Chu Văn An :

- Khanh còn mở rộng gì thêm nữa chăng ?

-Trình tâu, thần trộm nghĩ, tục ngữ xưa còn có nhận xét : “Cột ở trên không thẳng, thì cột dưới bị cong” và, thiên “Tử Lộ” sách Luận ngữ , cũng nêu thêm : “Một người cầm quyền, bản thân mình giữ theo chính đạo, chẳng đợi ra lệnh, dân cũng ăn ở đúng theo phép tắc, còn buộc dân theo, thì họ không theo”.

Minh Tông vẫn muốn đo kiến thức Chu Văn An, bèn hỏi :

- Khanh còn nhớ thêm sách nào về việc này ?

Chu Văn An không nghĩ ngợi, bẩm tiếp :

- Trình tâu, thiên “Nhan Uyên” sách Luận ngữ, còn ghi ý của Khổng Tử về lo lắng của Quý Khương Tử đối với nạn trộm cắp đương thời : “Ở trên, nhà cầm quyền không tham lam, thì ở dưới dân chúng được cảm hóa mà trở nên trong sạch”.

Minh Tông phát tay áo bào, kín đáo che miệng ngập :

- Khanh quả là một kho sách không bao giờ cạn. Bây giờ Trẫm hơi mệt, cho khanh lui.

Nhìn theo Chu Văn An cáo lui, rất đúng động tác, phong thái của người nắm được chữ “Lễ”, không phải chỉ lý thuyết, mà hành xử thường nhật, theo khuôn phép tự nhiên nhưng chặt chẽ, nhà vua rất hài lòng. Tuy chưa nói ra nhưng ý nhà vua đã quyết.

Khi ở cung vua ra về, qua hành lang thăm thẳm, có mấy Thái giám đi ngược về phía ông, mắt họ lăm lét nhìn ông và ra hiệu ngầm với nhau. Hai hia họ bước nhẹ nhàng, nhưng ông vẫn cảm giác có cái gì không đàng hoàng ở nơi họ. Vừa xáp mặt ông, họ dừng lại chào. Một người hỏi có vẻ lễ độ cung kính :

- Thưa quan Tư nghiệp, ngài vừa ở chỗ Hoàng thượng ra.

Người kia chẳng cần úp mở :

- Quan Tư nghiệp dạo này hay tới lui trong cung hản có điều gì cần xin ơn trên chăng ?

Chu Văn An biết rõ ý đồ của họ, bảo :

- Hai vị Thái giám chắc đã biết rồi. Hoàng thượng cho vời tôi vào để luận nghĩa sách, tôi mới dám đến, còn tôi chỉ mong có được một chỗ ngồi dạy học là đã mãn nguyện lắm rồi đâu còn dám mơ ước cao xa gì.

Người khác trong hai người, vờ moi chuyện :

- Chắc ý kiến quan Tư nghiệp được Hoàng thượng hoan nghênh lắm.

- Tôi cũng không rõ ý kiến đánh giá của Hoàng thượng. Nhưng, đã là tôi trung, thì bao giờ cũng vì xã tắc, mà trung thành với Đức Vua !

Người ban đầu, lại lên tiếng :

- Thưa quan Tư nghiệp, chúng tôi đã phò mấy triều đại, nhưng triều đình có nhiều mối quan hệ phức tạp. Xin quan Tư nghiệp thứ lỗi, những mối quan hệ nơi đây, không giản đơn như ở nhà học Huỳnh Cung nơi lũy tre làng !

Chu Văn An vẫn từ tốn và nhẹ nhàng :

- Cám ơn hai vị Thái giám chỉ bảo, mối quan hệ ở trường Huỳnh Cung và mối quan hệ ở đây, quan trọng thật khác nhau, nhưng vẫn cơ bản giống

Ít lâu sau, Minh Tông cho vời Chu Văn An tới.

- Trẫm biết, khanh vào đây đã lâu, chả có công việc làm, khanh có buồn và sốt ruột ?

Chu Văn An thực thà tâu :

- Hoàng thượng gia ơn, nhưng xưa nay thần chưa có lúc nào gọi là rảnh rỗi để mà buồn bã suy tư.

- Chắc khanh đóng cửa, suốt ngày đọc sách ?

- Trình tâu, thần trộm nghĩ người dạy học muốn cho học trò tấn tới, không bao giờ quên học hỏi, để biết mười dạy một.

Minh Tông bảo :

- Điều đó, trẫm rõ, nhưng thời gian vào đây, cũng khá lâu phải chờ đợi, đọc sách nhiều, chắc khanh nhớ lời Quản Tử ? Chu Văn An không chút lưỡng lự, tâu :

- Quản Tử có câu : *“Nhất niên nhi kế, mạc nhược chủng cốc, thập niên nhi kế, mạc nhược chủng mộc, bách niên nhi kế, mạc nhược chủng nhân”*. Ý thần hiểu câu nói của Quản Tử : kế cho một năm, gì bằng trồng lúa, kế cho mười năm, gì bằng trồng cây, kế cho trăm năm, gì bằng trồng người.

Minh Tông bảo :

- Trẫm cũng hiểu câu nói ấy như vậy, nhưng muốn biết rõ hơn khanh có nhận xét gì ?

Chu Văn An không bối rối, tâu tiếp :

- Thần trộm nghĩ, câu nói đó của Quán Tử, chẳng những đúng vào thời ông phụng sự, mà bây giờ và cả muôn đời sau, câu nói đó vẫn có giá trị lớn. Bởi vì, những nhà cầm quyền, nếu không học, không có trình độ, làm sao am hiểu tinh tú sách vở kinh điển để vận dụng vào hoàn cảnh trị nước ở ngay đất nước mình ? Mà dân chúng không học, sao biết lẽ ăn ở, biết điều phải để làm, biết điều trái để tránh. Hơn nữa, lo việc học cho dân, cũng là tạo ra điều kiện để chọn lựa nhân tài. Nước có minh quân, dân có học vấn, ắt nổi lên những đại khoa, những trí thức lớn. Thời nào cũng vậy, dân có học vấn thì mọi việc cày cấy, tầm tang, ắt xuôi sẻ, gia tăng. Mà phong tục tập quán, do biết quý cái gì cần giữ, biết tránh cái gì nguy đốn, thử hỏi nước sao không thái bình, thịnh trị ?

Trần Minh Tông lắng nghe, thỉnh thoảng mỉm cười kín đáo đồng tình, sau truyền :

- Trẫm nghĩ không sai khi tuyển khanh vào để cùng các đại quan lèo lái quốc gia. Nhưng, trước mắt, việc của khanh là dạy thái tử, và giữ chức Tư nghiệp, ý khanh thế nào ? Chu Văn An tự tin tâu :

- Trình tâu, thần xin vâng mệnh và hết lòng làm tròn.

Giọng của Minh Tông chợt xa xôi :

- Có phải dạy học trò, là phải hiểu cặn kẽ học trò ở nhiều mặt, thì học trò mới không phụ công thầy ? Khanh suy nghĩ thêm điều Trẫm nói !

Vào triều cũng khá lâu, bây giờ Chu Văn An mới được Trần Minh Tông chính thức giao nhiệm vụ. Chợt nhớ, lần gặp hai quan Thái giám, họ đã kêu ta là quan Tư nghiệp, họ thính hơi đến thế !

VI. CÁI TÂM KẺ SĨ DẠY HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG QUÁ PHỨC TẠP

*C*ổ nhân thường nói : gần lửa thì rất mặt, với Chu Văn An, những tháng được lệnh rời trường Huỳnh Cung vào nhậm chức ở triều đình, ông có thời gian khá dài ngồi đọc sách, mãi sau mới được Minh Tông ủy thác dạy Trần Vượng.

Trong thời gian ấy, bởi nhân cách và cũng bởi ý hợp tâm đầu, ông vẫn thường gặp Trần Nguyên Đán, quan Tư đồ có tâm huyết. Tuy vậy, triều Trần Minh Tông đã rạn nứt nhiều.

Và có lần, tại chốn riêng tư, kín đáo, Trần Nguyên Đán nhỏ to :

- Chắc tiên sinh không biết, việc Trần Vượng, học trò tiên sinh được lập làm Thái tử cũng gây ra bao chuyện đau lòng- Trần Nguyên Đán am hiểu nhiều việc triều đình kể - Thái tử là con bà họ Lê, thứ phi của Trần Minh Tông. Mãi năm Trần Vượng đã lên chín, Hoàng hậu của vua là Lệ Thánh, chưa có con trai.

Chu Văn An chăm chú nghe, Trần Nguyên Đán không dấu diếm những điều ông chưa hề nói với ai vì biết rõ họ Chu là người đáng tin cậy. Ông tiếp tục nói :

- Minh Tông chờ đợi Hoàng hậu sinh con trai đã chín năm rồi trong khi đó, triều đình ngầm chia làm hai phe. Và, phe bà thứ phi, lại có Cương Đông Văn hiến hầu (con Thái sư Trần Nhật Duật), ủng hộ.

Với lòng trong sáng bản chất chính nho, Chu Văn An ngạc nhiên:

- Tại đây mà lại có cảnh hại nhau ư ?

Trần Nguyên Đán cười : Quyền lực mà ! rồi tiếp :

- Quyết tâm hạ đối thủ Quốc Chấn là cha Hoàng hậu Lê Thánh, Văn Hiến hầu sai người đem 100 lạng bạc đút lót gia thần Quốc Chấn là Trần Phẫu, và xui Trần Phẫu vu cho Quốc Chấn âm mưu làm phản. Và, nạn nhân là Quốc Chấn, tất nhiên bị gian thần giăng bẫy và bị Minh Tông kết tội đem giết.

Chu Văn An đáng không vui, vốn lòng trong sạch, ông vẫn nghĩ : đã là bề tôi, ăn lộc triều đình và được vua ân huệ, ắt không được làm càn, không được làm trái cái đức tôi trung !

Trần Nguyên Đán dăm chiêu, cũng khẽ thờ dài :

- Đã hết đầu, nào có phải chi một mình sinh mạng nhạc gia nhà vua, còn kéo thêm hàng trăm

người bị liên lụy và cũng bị giết. Trần Nguyên Đán tưởng cũng cần nói hết uẩn khúc vụ án Quốc Chấn cho Chu Văn An biết :

- Sau đó, ở chính nhà Trần Phẫu, do vợ cả vợ lẽ Trần Phẫu ghen nhau và cãi lộn, tố giác âm mưu của chồng. Cuối cùng, Trần Phẫu bị tội lăng trì (xẻo thịt), còn Văn hiến hầu, bị giáng làm thứ dân và còn bị xóa tên trong sổ dòng dõi các quan to có công lớn với nước.

- Thật là, Chu Văn An buột miệng, thuyết nhân quả nhà Phật không sai !

- Có điều, sau khi Quốc Chấn chết, thì Trần Vương được phong Đông cung Thái tử, tiếp đến là Hoàng Thái tử và bảy ngày sau, Vương được Minh Tông truyền ngôi, tức Trần Hiến Tông. Hiến Tông lúc đó mới 10 tuổi, danh nghĩa là vua, nhưng quyền bính vẫn trong tay Thượng hoàng Minh Tông!

Lúc đó Trần Vương chưa được phong Thái tử. Những buổi Chu Văn An dạy học, Ông nhìn “cậu” học trò nhỏ tuổi, măng sữa, nhưng quan trọng này, đọc đi đọc lại những điều hay lẽ phải trong các sách kinh điển của Nho gia, Chu Văn An chợt thấy rõ hơn trọng trách của mình. Ông cố gắng truyền hết cho vị hoàng tử nhỏ những hiểu biết mà ông đã tích lũy suốt mấy chục năm qua. Bởi vậy, mỗi bài giảng của ông tựa những giọt sữa ngọt lịm chắt lọc từ

những gì mà ông tâm huyết nhất. Hôm ấy, giảng về chữ Lễ cho Trần Vượng, Chu Văn An lấy ý Đức Khổng Tử nói :

- Gạt bỏ dục vọng, nén mình thực hành theo Lễ. Những cái gì trái Lễ, chớ nhìn. Những cái gì trái Lễ, chớ nghe. Những cái gì trái Lễ, chớ nói. Những cái gì trái Lễ, chớ làm.

Chu Văn An ngừng giảng và nhìn Trần Vượng. Ánh mắt học trò là tín hiệu động viên người thầy giảng và cũng ngầm bảo thầy giảng nữa, giảng sâu. Chu Văn An tiếp :

- Khổng Tử coi trọng nhất chữ Nhân, tức là coi trọng sự tu dưỡng cá nhân và cho rằng dựa vào Lễ mà thực hành. Không phạm vào điều Lễ, thì trở thành người Nhân. Do đó, chẳng học Lễ, thì chẳng biết cách đứng được với đời.

Trần Vượng bỗng nhiên hỏi :

- Có chuyện kể rằng, lúc đi thăm Nhà thái miếu thờ Chu Công, người sáng lập ra nước Lỗ, có người cũng lại phải hỏi Khổng Tử. Mỗi việc mỗi hỏi như vậy có nên không ? Ý riêng thầy về việc đó thế nào ?

Chu Văn An vẫn điềm tĩnh đáp :

- “Mỗi việc mỗi hỏi”, tất nhiên là việc không biết, mới hỏi. Hỏi việc không rõ, mới coi là kính

cẩn, mới đáng gọi là Lễ. Nếu như việc đã rõ, mà cũng hỏi, đó là làm rối loạn trật tự, là coi thường người coi giữ Nhà thái miếu. Người hỏi, không có thể gọi là Lễ được.

Chu Văn An, lòng ngay thẳng, không úp mở, bảo Trần Vương :

- Nói thẳng ra như vậy là vô Lễ !

Sau đó, vào những buổi thiết triều, ngồi gần Thái tử, nhà vua không thấy con hỏi nhiều những việc thường tình quá dễ như trước.

Hơi ngạc nhiên Minh Tông bảo con, nói nhỏ, giọng thân mật :

- Có điều chi “vua trẻ” lại ngồi im ?

Trần Vương không dấu :

- Dựa vào ý Khổng Tử, thầy Chu bảo con, việc đã rõ, hiểu rồi mà hỏi, là người không biết Lễ, thậm chí vô Lễ nữa ! Xin cha cho phép con được nói điều này. Con thấy, ý các đại quan trình tâu, ai cũng na ná như nhau, phần lớn, xuôi chiều theo ý vua cha !

Trong lòng, Minh Tông có phần ngạc nhiên trước lời lẽ răn giễu của Trần Vương, nhưng ngài cũng nghĩ thêm rằng, Chu Văn An, quả là nhà Nho, kiến thức uyên thâm, mà tính tình thì bộc trực, khăng khải.

Dù chức quan Tư nghiệp, song là chức quan nhỏ, lại gần vua và dạy Thái tử, bảo trò phải giữ Lễ, Chu Văn An, hình như cũng có ý chất chính tự răn mình. Phận sự của ông là dạy học, như ở trường Huỳnh Cung năm xưa, chỉ khác chăng, nơi này nhiều đường mối, nhiều quan hệ, lại gần với thế lực tối thượng.

• Nên, ông phải đọc nhiều hơn, chất lọc kiến thức để giảng sao Trần Vương hiểu hết ý tứ lời ông dạy.

Ý hay của thầy giáo thường bị các thứ bản năng vật dục do các Thái giám đem đến làm nhiễu. Tuy vậy, Trần Vương, buổi học nào cũng thấy lời thầy chí phải. Nhưng, có lẽ là thứ mưa phùn không cuốn hút bằng những trò chơi khéo bày đặt của các quan Thái giám, cùng ánh mắt đưa tình của các cô gái lầu xanh non tơ, nhưng hiệu nghệ !

Vua trẻ Trần Hiến Tông có hai trợ thủ đáng kể, về mặt chính sự, có Trần Minh Tông, về mặt bồi dưỡng cá nhân có Chu Văn An.

Nhưng Hiến Tông, ngày càng lớn, sự kèm cặp dạy bảo của Chu Văn An cũng chỉ khoanh lại trong giờ giấc nhất định. Đa phần thời giờ trong ngày, nhà vua nhỏ tuổi cũng phải lo việc triều chính, mối quan hệ với các quan, mà các quan, gian thần cũng

lắm, nếu Hiến Tông có làm việc xằng bậy chơi bời, cũng là tất yếu !

Có lẽ vì thế mới ngoài hai mươi Hiến Tông đã rời ngôi báu mà về chín tuổi, theo ông nội, tổ tiên ! Thầy giáo Chu Văn An cũng thâm tiếc cho người học trò, dù môi trường sống thật phức tạp nhưng cũng có tư chất thông minh và thường buổi lên lớp, nắm được ý sâu thầy truyền thụ.

Và sau Hiến Tông, là Dụ Tông. Ông vua này, ban đầu lên ngôi, vẫn do Thượng hoàng Minh Tông kèm cặp chính sự. Nhưng triều Trần lúc này bắt đầu suy thoái. Đặc biệt, Dụ Tông lại trượt dài hơn các vị vua tiền nhiệm, Hiến Tông và Minh Tông. Lòng ham mê uống rượu, đánh bạc và tính hiếu sắc dâm dục ở Dụ Tông, là mối nguy lớn cho quốc gia. Dù Chu Văn An vẫn được tin nhiệm dạy Dụ Tông, nhưng Chu Văn An chỉ là Tư nghiệp ở Quốc tử giám. Mà, Tư nghiệp, cũng chỉ là loại “nhàn quan” như thời đó quan niệm, có uy vọng nhưng không có thực quyền. Trớ trêu, người giữ chức vụ này lại thường là những người đạo cao học rộng, có uy tín với triều đình và với học giả, thanh nghị đất nước !

Trong một cuộc đàm đạo, ngoài lễ chính sự, quan Tư đồ Trần Nguyên Đán đã bộc lộ với Chu Văn An: